

Số: 2073/TB-DHTN

Đắk Lắk, ngày 13 tháng 10 năm 2020

THÔNG BÁO

**Về việc nộp hồ sơ xét miễn, giảm học phí
Học kỳ I, năm học 2020 - 2021 cho sinh viên hệ chính quy**

Kính gửi: - **Lãnh đạo các Khoa;**
- **Cố vấn học tập các lớp;**
- **Ban cán sự các lớp;**
- **Sinh viên các lớp.**

Căn cứ Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30/3/2016 của Bộ Giáo dục & Đào tạo, Bộ Tài chính và Bộ Lao động thương binh - Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP của Chính phủ ngày 02/10/2015.

Hiệu trưởng thông báo triển khai công tác xét miễn, giảm học phí Học kỳ I, năm học 2020 - 2021 cho sinh viên hệ chính quy. Đối tượng không phải đóng học phí; Thủ tục hồ sơ xin miễn, giảm học phí như sau:

1. Đối tượng không phải đóng học phí

Sinh viên các ngành sư phạm không phải đóng học phí.

2. Đối tượng được miễn học phí và hồ sơ xin miễn học phí

2.1. Người có công với cách mạng và con của người có công với cách mạng
(Thương binh, bệnh binh, Người được hưởng chính sách như thương binh, Con liệt sỹ; Người tham gia kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, Anh hùng LLVTND...).

Sinh viên cần nộp giấy tờ sau:

- Đơn xin miễn giảm học phí (theo mẫu);
- Giấy chứng nhận (hoặc xác nhận) của cơ quan có thẩm quyền là thương binh, bệnh binh, liệt sỹ, người tham gia kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học,...;
- Giấy Khai sinh.

2.2. Sinh viên bị tàn tật, khuyết tật thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

Sinh viên cần nộp giấy tờ sau:

- Đơn xin miễn giảm học phí (theo mẫu);
- Giấy xác nhận tàn tật, khuyết tật do Ủy ban nhân dân cấp xã (hoặc tương đương) cấp hoặc Quyết định về việc trợ cấp xã hội do Chủ tịch UBND cấp huyện;
- Giấy xác nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo do UBND xã (hoặc tương đương) cấp.

2.3. Sinh viên từ 16 đến 22 tuổi thuộc một trong các trường hợp sau, đã được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng.

- Bị bỏ rơi chưa có người nhận làm con nuôi;

- Mồ côi cả cha và mẹ;
- Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại mất tích theo quy định của pháp luật;
- Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội;
- Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;
- Cả cha và mẹ mất tích theo quy định của pháp luật;
- Cả cha và mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội;
- Cả cha và mẹ đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;
- Cha hoặc mẹ mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội;
- Cha hoặc mẹ mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;
- Cha hoặc mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Sinh viên cần nộp giấy tờ sau:

- Đơn xin miễn giảm học phí (theo mẫu);
- Quyết định trợ cấp xã hội của Chủ tịch UBND cấp huyện;
- Giấy khai sinh.

2.4. Học sinh, sinh viên hệ cử tuyển; Học sinh khoa Dự bị - Tạo nguồn.

- Đối với học sinh dự bị đại học của Khoa Dự bị - Tạo nguồn (trừ diện tuyển thẳng): Học sinh không phải làm hồ sơ .

- Đối với học sinh, sinh viên diện cử tuyển: Học phí do UBND cấp Tỉnh chi trả.

2.5. Sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

Sinh viên cần nộp giấy tờ sau:

- Đơn xin miễn giảm học phí (theo mẫu);
- Giấy chứng nhận (xác nhận) hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2020 do UBND cấp xã cấp;
- Giấy khai sinh.

2.6. Sinh viên thuộc các dân tộc rất ít người có hộ khẩu thường trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

Các dân tộc rất ít người là: La Hủ, La Ha, Pà Thẻn, Lự, Ngái, Chứt, Lô Lô, Mảng, Công, Cờ Lao, Bố Y, Si La, Pu Páo, Rơ Măm, Brâu, Ó Đu.

Sinh viên cần nộp giấy tờ sau:

- Đơn xin miễn giảm học phí (theo mẫu);
- Giấy khai sinh; Hộ khẩu.

(Xem Phụ lục I - Danh mục Vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn)

3. Đối tượng được giảm học phí và hồ sơ xin giảm học phí

3.1. Đối tượng được giảm 70% học phí.

Sinh viên là người dân tộc thiểu số (không phải là dân tộc thiểu số rất ít người) có hộ khẩu thường trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

Sinh viên cần nộp giấy tờ sau:

- Đơn xin miễn giảm học phí (theo mẫu);
- Hộ khẩu thường trú; Giấy khai sinh;

(Xem Phụ lục I - Danh mục Vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn)

3.2. Đối tượng được giảm 50% học phí.

Sinh viên là con cán bộ, công nhân, viên chức mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên.

Sinh viên cần nộp giấy tờ sau:

- Đơn xin miễn giảm học phí (theo mẫu);
- Giấy chứng nhận (xác nhận) bị tai nạn lao động hoặc bệnh nghề nghiệp;
- Sổ trợ cấp hàng tháng của cha (mẹ); Giấy khai sinh.

4. Thời gian nhận hồ sơ

- Sinh viên làm 01 bộ hồ sơ đầy đủ và nộp bản phô tô công chứng các giấy tờ liên quan. Bản phô tô công chứng phải rõ ràng.

- Đối với những trường hợp sinh viên không ở cùng bố mẹ ruột thì bổ sung thêm sổ Hộ khẩu (Hộ khẩu nơi chuyển đi và nơi đang ở) và thẻ bảo hiểm y tế dành cho Hộ nghèo hoặc vùng đặc biệt khó khăn (bản sao có công chứng).

- Hồ sơ phải đựng trong túi và ghi đầy đủ thông tin bên ngoài túi (Họ tên, tên lớp, số điện thoại, Ghi rõ: Hồ sơ miễn giảm).

- Thời gian nhận hồ sơ: hạn cuối đến hết ngày 05/11/2020.

- Địa điểm nhận hồ sơ: Phòng Công tác sinh viên (gặp Chuyên viên Phạm Thị Ngọc Anh).

*** Lưu ý: Những sinh viên đã có tên trong quyết định miễn, giảm học phí toàn khóa không phải làm hồ sơ.**

Hết hạn nộp hồ sơ, Nhà trường sẽ họp, xét duyệt và ra quyết định miễn giảm.

Nhận được Thông báo này, Hiệu trưởng yêu cầu lãnh đạo các Khoa chỉ đạo triển khai đến các lớp sinh viên hệ chính quy thực hiện đúng thời gian quy định.

Nơi nhận:

- Văn phòng HT;
- Như Kính gửi;
- Lưu: CTSV; HCTH.

KT.HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

PGS.TS NGUYỄN VĂN NAM

PHỤ LỤC I
**DANH MỤC VÙNG CÓ ĐIỀU KIỆN KINH TẾ - XÃ HỘI
KHÓ KHĂN VÀ ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN**

(Kèm theo Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2016 của Liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính và Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội)

**CÁC VĂN BẢN CỦA CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN BAN HÀNH
DANH MỤC VÙNG, ĐỊA BÀN CÓ ĐIỀU KIỆN KINH TẾ-XÃ HỘI
KHÓ KHĂN VÀ ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN**

1. Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã Khu vực III, Khu vực II, Khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016 – 2020;

2. Quyết định số 900/QĐ-TTg ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của chương trình 135 giai đoạn 2017-2020;

3. Thông tư số 103/QĐ-TTg ngày 22 tháng 01 năm 2019 của Thủ tướng chính phủ Phê duyệt bổ sung, điều chỉnh và đổi tên danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016 – 2020;

4. Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo giai đoạn 2016-2020;

Các quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc quy định mới về danh sách các xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn (nếu có).

Mẫu theo Phụ lục IV

*(Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐT BXH ngày 30/3/2016 của liên
Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.)*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ

Kính gửi: **Trường Đại học Tây Nguyên**

Họ và tên:Số điện thoại:
Ngày, tháng, năm sinh:Dân tộc:.....
Nơi sinh:.....
Hộ khẩu thường trú:
Lớp:Mã sinh viên:.....
Khoa:.....Khóa:.....
Thuộc đối tượng (ghi rõ đối tượng được quy định tại Nghị định số 86/2015. Nếu thuộc
vùng đặc biệt khó khăn cần ghi rõ số văn bản):
.....
.....

Đã được hưởng chế độ miễn, giảm học phí (ghi rõ tên cơ sở đã được hưởng chế độ
miễn, giảm học phí, cấp học và trình độ đào tạo. Ví dụ: Học kỳ II NH 2019-2020):
.....
.....

Căn cứ vào Nghị định số 86/2015/NĐ - CP, tôi làm đơn này đề nghị Nhà
trường xem xét để được miễn, giảm học phí theo quy định và chế độ hiện hành.

....., ngày ... tháng ... năm 2020

Người làm đơn

(Ký tên và ghi rõ họ tên)